

---

# TÁC ĐỘNG CỦA PHÂN CẤP TÀI KHÓA ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP Ở VIỆT NAM

Phạm Thu Hằng

Khoa Kinh tế, Học viện Ngân hàng

Email: hangpt@hvn.edu.vn

Mã bài báo: JED-1643

Ngày nhận: 10/03/2024

Ngày nhận bản sửa: 20/03/2024

Ngày duyệt đăng: 22/03/2024

Mã DOI: 10.33301/JED.VI.1643

## Tóm tắt:

Nghiên cứu đánh giá tác động của phân cấp tài khóa và một số nhân tố kinh tế đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam với dữ liệu cấp tỉnh trong giai đoạn 2016-2020. Với phương pháp GLS (generalized least square), kết quả nghiên cứu cho thấy rằng: (i) Phân cấp tài khóa có tác động tích cực đến giảm bất bình đẳng thu nhập; (ii) Kiểm soát tham nhũng, kiểm soát quy mô dân số và tăng trưởng kinh tế địa phương cũng đóng vai trò tích cực cải thiện bất bình đẳng thu nhập địa phương. Kết quả nghiên cứu này tương đối thống nhất với các kết quả nghiên cứu quốc tế cho nhóm quốc gia phát triển trong giai đoạn những năm 1970 đến trước những năm 2000, đồng thời khá khác biệt so với nghiên cứu trong bối cảnh một số quốc gia đang phát triển trên thế giới. Để thúc đẩy quá trình thực hiện mục tiêu giảm bất bình đẳng thu nhập, chính quyền địa phương cần thực hiện tăng cường phân cấp tài khóa qua tăng nguồn thu; tăng cường minh bạch và kiểm soát tham nhũng tại địa phương; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cần đi kèm với chính sách phân phối thu nhập hợp lý, và kiểm soát gia tăng dân số nhằm thúc đẩy quá trình giảm bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam một cách hiệu quả.

**Từ khóa:** Phân cấp tài khóa, bất bình đẳng thu nhập, Việt Nam.

**Mã JEL:** E24, O11, O16.

## The impact of fiscal decentralization on income inequality in Vietnam

### Abstract:

The research evaluates the impact of fiscal decentralization on income inequality in Vietnam with provincial-level data from 2016-2020. With the GLS (generalized least square) method, the results show that (i) Fiscal decentralization has a positive impact on reducing income inequality; (ii) Controlling corruption as well as population size and enhancing provincial economic growth also play a positive role in reducing income inequality. The results of this study are relatively consistent with research for developed countries in the period from the 1970s to the 2000s but quite different from research for developing countries in the world. To reduce income inequality, local governments need to strengthen fiscal decentralization through increasing revenue sources, enhancing transparency and controlling corruption issues, promoting economic growth accompanied by income distribution policy, and controlling population growth to reduce income inequality in Vietnam effectively.

**Keywords:** Fiscal decentralization, income inequality, Vietnam.

**JEL codes:** E24, O11, O16.

---

## 1. Đặt vấn đề

Vấn đề bất bình đẳng nói chung và bất bình đẳng thu nhập nói riêng luôn là nội dung được nhiều quốc gia và các nhà nghiên cứu kinh tế - xã hội quan tâm vì mỗi thành tựu ghi nhận bước tiến về sự bình đẳng luôn là một trong những thang đo của sự tiến bộ xã hội. OECD (2011) nhấn mạnh rằng bất bình đẳng thu nhập phản ánh cách thức nguồn lực vật chất được phân phối như thế nào trong xã hội. Tình trạng bất bình đẳng về thu nhập là hệ quả của sự khác biệt trong chính sách phân phối thu nhập giữa các nhóm dân cư ở mỗi khu vực, mỗi địa phương (Dollar & Kraay, 2002). Trong khi đó, phân cấp tài khóa (Fiscal decentralization) lại là nhân tố ảnh hưởng quan trọng đến quá trình thực hiện phân phối và tái phân phối trong nền kinh tế. Phân cấp tài khóa liên quan đến sự phân phối nguồn lực công giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương trong đó nhấn mạnh hai vấn đề cơ bản là sự phân chia nguồn thu và nhiệm vụ chi (Davey, 2004). Phân cấp tài khóa ngày càng được quan tâm dưới cả góc độ lý thuyết lẫn thực tiễn khi sự khác biệt giữa vấn đề tập trung và phi tập trung ở các lĩnh vực trong xã hội được đưa ra cân nhắc, so sánh và được coi như quan điểm mang tính quyết định trong quản lý nói chung và phân phối thu nhập nói riêng.

Các nghiên cứu về tác động của phân cấp tài khóa đến bất bình đẳng thu nhập được tiến hành khá đa dạng cho nhóm các quốc gia phát triển, đang phát triển, nhưng kết quả thu được không đồng nhất. Nghiên cứu lý thuyết cũng chia thành hai dòng nghiên cứu theo hướng phân cấp tài khóa làm trầm trọng tình trạng bất bình đẳng thu nhập (Oates, 1972); hoặc có tác động tích cực đến phân phối thu nhập (McKinnon, 1995). Nghiên cứu thực nghiệm cho nhóm nước phát triển (Ezcurra & Pascual, 2008; Gil & cộng sự, 2004) hay cho mẫu nghiên cứu bao gồm cả nước phát triển và đang phát triển (Lessmann, 2012) cho thấy càng thúc đẩy phân cấp tài khóa quốc gia sẽ càng có xu hướng giảm bất bình đẳng thu nhập. Ngược lại, nghiên cứu cho nhóm các nước đang phát triển (Rodríguez Pose & Ezcurra, 2010) hoặc trong bối cảnh một số quốc gia đang phát triển (Zhang & Kanbur, 2005; Bardhan & Mookherjee, 2006) lại cho thấy tương quan ngược chiều trong tác động này.

Tại Việt Nam, sau khi 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) được Liên Hợp Quốc thông qua vào cuối năm 2015 bao gồm cả mục tiêu giảm bất bình đẳng, chúng ta đã có những chiến lược cụ thể cho giai đoạn 2016-2020 và định hướng cho đến năm 2030 để đạt được những mục tiêu này. Trong thời gian này, bất bình đẳng thu nhập thu được thành tựu đáng kể khi nhóm thu nhập cao nhất so với nhóm thu nhập thấp nhất đã có sự rút ngắn từ 10 lần xuống 7 lần trong giai đoạn 2016-2020 (Tổng cục Thống kê, 2021); trong khi đó phân cấp tài khóa theo nguồn thu nội địa gia tăng từ 80% lên đến khoảng 84% trong cùng giai đoạn (Tổng cục Thống kê, 2021). Vượt qua nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội giai đoạn này, kết quả đạt được trong nỗ lực thúc đẩy phân cấp tài khóa và giảm bất bình đẳng ở Việt Nam rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, liệu phân cấp tài khóa ngày càng mạnh mẽ có thực sự là yếu tố góp phần làm giảm bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam như ở nhiều quốc gia hay không vẫn còn là nội dung chưa được nghiên cứu nhiều trong thời gian vừa qua. Để góp phần trả lời cho câu hỏi trên, phần sau của nghiên cứu sẽ được trình bày gồm 3 nội dung chính: (i) Tổng quan nghiên cứu; (ii) Mô hình, dữ liệu và phương pháp nghiên cứu; (iii) Kết quả và thảo luận và (iv) Kết luận.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Theo các nghiên cứu lý thuyết, tác động của phân cấp tài khóa đến bất bình đẳng phân phối thu nhập có thể cho tác động tiêu cực (Oates, 1972) nhưng cũng có thể cho tác động tích cực (McKinnon, 1995). Lý thuyết thể hệ thứ nhất (Oates, 1972) dựa trên quan điểm cho rằng phân cấp tài khóa càng mạnh mẽ, chính quyền địa phương càng nỗ lực tham gia vào quá trình tái phân phối thu nhập. Điều này sẽ tạo ra sự dịch chuyển của các hộ thu nhập thấp hơn di cư đến các khu vực có cơ chế phân phối hào phóng trong khi các hộ thu nhập cao lại di cư đến các khu vực có cơ chế thuế tối thiểu. Quá trình dịch chuyển có thể khiến bức tranh bất bình đẳng của một khu vực thay đổi, nhưng về tổng thể nền kinh tế thì không có sự khác biệt đáng kể. Hơn nữa, việc di chuyển lao động sẽ khiến kinh tế khó có thể đạt được tăng trưởng và phát triển bền vững (Prud'homme, 1995). Hệ quả là, với nguồn thu ít ỏi hơn trước, nỗ lực tái phân phối của chính quyền địa phương sẽ không hiệu quả trong việc thay đổi phân phối thu nhập quốc dân. Do đó, bất bình đẳng sẽ trầm trọng hơn trước đây. Tuy nhiên, lý thuyết thể hệ thứ hai luận giải theo một hướng khác. McKinnon (1995) và Qian & Weingast (1997) cho rằng sự phụ thuộc vào quá trình chuyển giao sẽ khiến chính quyền địa phương khó tự chủ trong việc thực thi các chính sách kinh tế - xã hội đặc thù, trong đó sự cải thiện nguồn thu của địa phương sẽ tạo ra sự cân bằng và giúp địa phương có thể chủ động cải thiện các vấn đề kinh tế - xã hội tốt hơn, trong đó có cải thiện bất bình đẳng thu nhập. Theo dòng quan điểm của lý thuyết này, Padovano (2007) trình

bày một mô hình kinh tế chính trị trong đó việc tái phân phối được thực hiện hiệu quả hơn bởi địa phương. Địa phương càng độc lập trong vấn đề thu và chi thì hiệu quả cải thiện bất bình đẳng thu nhập lại càng cao hơn. Ngoài nghiên cứu lý thuyết, kết quả của các nghiên cứu thực nghiệm khá phân tán.

*Một số nghiên cứu thực nghiệm cho thấy rằng tăng cường phân cấp tài khóa sẽ làm giảm bất bình đẳng thu nhập.* Phân cấp tài khóa được coi là yếu tố giúp giảm chênh lệch thu nhập ở các nước thuộc Liên minh Châu Âu (Ezcurra & Pascual, 2008) và các nước OECD (Gil & cộng sự, 2004). Sepulveda & Martinez-Vazquez (2011) nghiên cứu mối quan hệ giữa phân cấp tài khóa và bất bình đẳng thu nhập bằng cách sử dụng mức trung bình 5 năm trong giai đoạn 1971-2000 cho mẫu gồm 56 quốc gia. Kết quả ước lượng cho thấy phân cấp tài khóa sẽ làm giảm bất bình đẳng thu nhập trong điều kiện quy mô ngân sách ít nhất đạt khoảng 20% GDP của nền kinh tế. Tselios & cộng sự (2011) đánh giá tác động này bằng cách sử dụng bảng dữ liệu gồm 102 khu vực thuộc Liên minh Châu Âu trong giai đoạn 1995-2000. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ phân cấp tài khóa cao hơn sẽ làm giảm bất bình đẳng trong khu vực. Tuy nhiên, hiệu ứng này giảm dần khi mức thu nhập bình quân đầu người trong khu vực tăng lên. Lessmann (2012) xem xét tác động của phân cấp tài khóa đối với sự bất bình đẳng thu nhập trong các khu vực bằng cách sử dụng một nhóm gồm 54 quốc gia phát triển và đang phát triển từ năm 1980 đến năm 2009. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy rằng phân cấp tài khóa có xu hướng giảm bất bình đẳng thu nhập của quốc gia. Các quốc gia có mức độ phát triển càng cao thì tác động của phân cấp tài khóa đến giảm bất bình đẳng thu nhập sẽ càng lớn. Sacchi & Salotti (2014) nghiên cứu cho 23 quốc gia OECD giai đoạn 1971-2000 cũng cho kết quả tương tự. Vai trò quan trọng của phân cấp tài khóa xét trên cả góc độ thu - chi đều tác động lớn đến cải thiện bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu còn nhấn mạnh hơn nữa về vai trò phân cấp tài khóa dưới góc độ thu, đặc biệt là các nguồn thu thuế sẽ có vai trò quan trọng nhất cải thiện bất bình đẳng thu nhập.

*Một số nghiên cứu thực nghiệm khác lại cho thấy tăng cường mức độ phân cấp tài khóa lại có xu hướng làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập trong một số bối cảnh cụ thể.* Zhang & Kanbur (2005) đã chứng minh rằng tăng cường phân cấp tài khóa ở Trung Quốc sẽ làm tăng bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu của Bardhan & Mookherjee (2006) cho rằng phân cấp tài khóa sẽ có tác động tiêu cực đến bất bình đẳng thu nhập nếu quốc gia hoặc địa phương đó có hệ thống giải trình trách nhiệm kém minh bạch. Một nghiên cứu khác (Hindriks & Gareth, 2006) lại cho thấy rằng phân cấp tài khóa sẽ có tác động tích cực đến giảm bất bình đẳng thu nhập trong một ngưỡng nhất định. Nghiên cứu của Rodríguez Pose & Ezcurra (2010) lại phát hiện ra rằng phân cấp tài khóa mức độ cao sẽ làm gia tăng bất bình đẳng về thu nhập giữa các khu vực ở các nước nghèo.

*Các nghiên cứu về tác động của phân cấp tài khóa đến bất bình đẳng thu nhập cho Việt Nam bắt đầu được các nhà nghiên cứu quan tâm trong thời gian gần đây.* Nghiên cứu Nguyen & cộng sự (2020) đã cho thấy có mối quan hệ đồng thời giữa kiểm soát tham nhũng và phân cấp tài khóa tới giảm bất bình đẳng thu nhập, hay có thể tồn tại mối quan hệ phi tuyến của phân cấp tài khóa tới bất bình đẳng thu nhập nhưng chiều tác động là không đồng nhất theo thời gian (Hung & Thanh, 2022). Rộng hơn nữa, một số nghiên cứu khác cũng cho thấy tác động tích cực của thúc đẩy phân cấp tài khóa sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung ở Việt Nam (Bui & cộng sự, 2022). Các nghiên cứu đã được thực hiện cho thấy tồn tại tương tác giữa phân cấp tài khóa và bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam, tuy nhiên, xu hướng tác động lại chưa được khẳng định rõ ràng và chưa nhiều nghiên cứu được tiến hành cho thời gian gần đây. Do vậy, nghiên cứu tập trung nghiên cứu về tác động của phân cấp tài khóa và một số yếu tố kinh tế - xã hội tới bất bình đẳng thu nhập trong giai đoạn 2016-2020 với dữ liệu cấp tỉnh nhằm cung cấp thêm minh chứng thực nghiệm cho tác động này.

### 3. Mô hình, dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Mô hình nghiên cứu

Ngoài phân cấp tài khóa, theo nghiên cứu của Osakwe & Solleder (2023), các nhân tố có tác động đến bất bình đẳng thu nhập ở khu vực có thể được đại diện bởi các biến số về tăng trưởng quy mô kinh tế của khu vực, tình trạng nguồn lao động của khu vực, tình trạng nguồn nhân lực được hưởng giáo dục và đào tạo, quy mô dân số và đặc điểm địa lý khu vực, thể chế hay các cơ chế quản lý Nhà nước ở khu vực. Trên cơ sở đó, bài nghiên cứu đề xuất mô hình như sau :

$$IE_{it} = \alpha_0 + \alpha_{1*}FD_{it} + \alpha_{2*}EG_{it} + \alpha_{3*}UNEM_{it} + \alpha_{4*}EDU_{it} + \alpha_{5*}POP_{it} + \alpha_{6*}Papi4_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó:

**IE<sub>it</sub>**: Mức độ bất bình đẳng của tỉnh i trong năm t. Chỉ số bất bình đẳng được đo lường thông qua tỷ lệ 20/20 (số lần mà thu nhập của 20% người giàu nhất cao hơn so với 20% người nghèo nhất của tỉnh i trong năm t).

**FD<sub>it</sub>**: mức độ phân cấp tài khóa của tỉnh i trong năm t. Chỉ số phân cấp tài khóa được đo bằng tỷ lệ của nguồn thu của chính quyền địa phương của tỉnh i trong tổng nguồn thu của tỉnh i trong năm t, và được tính theo tỷ lệ phần trăm (Oates, 1972). Giá trị FD luôn nhỏ hơn 1, nếu giá trị này càng lớn thì càng thể hiện mức độ phân cấp càng cao.

**EG<sub>it</sub>**: tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh i trong năm t. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tỉnh i được đo lường qua tốc độ tăng trưởng của giá trị GRDP thực tế (theo giá so sánh năm 2010) của tỉnh i trong năm t so với năm trước đó, và được tính theo tỷ lệ phần trăm.

**UNEM<sub>it</sub>**: tỷ lệ thất nghiệp trong tổng số lao động trên 15 tuổi của tỉnh i trong năm t, và được tính theo tỷ lệ phần trăm.

**EDU<sub>it</sub>**: tỷ lệ lao động được đào tạo trong tổng số lao động trên 15 tuổi của tỉnh i trong năm t, và được tính theo tỷ lệ phần trăm.

**POP<sub>it</sub>**: quy mô dân số của tỉnh i trong năm t. Số liệu được lấy logarit tự nhiên.

**Papi4<sub>it</sub>**: Chỉ số đo lường mức độ kiểm soát tham nhũng cấp tỉnh của tỉnh i trong năm t. Số liệu được thu thập theo chỉ số Papi4 dựa trên công bố về dữ liệu quản trị hành chính công (PAPI) cấp tỉnh.

### 3.2. Dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập dựa trên các số liệu của 63 tỉnh/thành phố tại Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020 nhằm đánh giá vai trò của phân cấp tài khóa trong mục tiêu giảm bất bình đẳng thu nhập trong giai đoạn đầu thực hiện chiến lược hướng tới SDGs của Việt Nam. Giai đoạn sau năm 2020, nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề do tác động của đại dịch Covid dẫn đến các hoạt động kinh tế - xã hội đình đốn. Dữ liệu kinh tế - xã hội giai đoạn này phản ánh kém chính xác về các tương tác kinh tế - xã hội so với giai đoạn 2016-2020. Dữ liệu được thu thập và sử dụng trong nghiên cứu cụ thể như sau:

Số liệu về bất bình đẳng thu nhập, phân cấp tài khóa, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lao động có việc làm, tỷ lệ lao động được đào tạo, quy mô dân số của tỉnh/thành phố được thu thập từ niên giám thống kê của các tỉnh/thành phố trong giai đoạn 2016-2020.

Số liệu về chỉ số Papi4 về mức độ kiểm soát tham nhũng được lấy từ bộ chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) trong giai đoạn 2016-2020.

Bảng 1 mô tả các thông tin cơ bản về dữ liệu được sử dụng trong mô hình ước lượng.

**Bảng 1: Thống kê mô tả dữ liệu**

Kí hiệu biến	Số quan sát	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị tối thiểu	Giá trị tối đa
IE	315	7,481678	1,369064	3,484439	12,64693
FD	315	38,16704	21,24812	5,99	99,34
EG	315	7,107778	3,706987	-4,29	32,99
UNEM	315	2,718286	2,084578	,05	12,21
EDU	315	19,64105	8,640875	8,2	70,2
POP	315	7,115995	,5728477	5,750666	9,129954
Papi4	315	6,444968	,6146708	4,312315	8,19024

Nguồn: Tính toán của tác giả.

### 3.3. Phương pháp

Với dữ liệu dạng bảng, nghiên cứu sử dụng các kiểm định để lựa chọn mô hình phù hợp giữa các lựa chọn OLS gộp (Pooled OLS); mô hình tác động cố định (FE - Fixed effect model) hay mô hình tác động ngẫu nhiên (RE - Random effect model). Trước hết, nghiên cứu sử dụng phương pháp OLS để ước lượng mô hình và kiểm định các lỗi của mô hình, bao gồm: dạng hàm có phù hợp, có bỏ sót biến trong mô hình, phương sai sai số thay đổi, đa cộng tuyến. Nếu mô hình có lỗi, hạng nhiễu có tương quan với các biến giải thích thì hệ

số ước lượng có thể bị chệch hoặc không đồng nhất. Sau đó, nghiên cứu sẽ kiểm định xem liệu mô hình FE hoặc RE có tốt hơn OLS gộp hay không. Sau khi lựa chọn mô hình FE, RE sẽ tiếp tục kiểm định lỗi của mô hình và hiệu chỉnh mô hình qua ước lượng GLS (Generalized least square) nếu mô hình vẫn còn lỗi.

Các bước của quá trình kiểm định lựa chọn mô hình như sau:

Bước 1: Kiểm định tính tương quan giữa các biến để xác định lỗi đa cộng tuyến bằng kiểm định Pearson và chỉ số phóng đại phương sai VIF.

Bước 2: Kiểm định Wald test để lựa chọn giữa mô hình FE/RE và mô hình OLS/ POLS.

Bước 3: Kiểm định Hausman được sử dụng để chọn mô hình FEM hoặc REM.

Bước 4: Kiểm định các lỗi của mô hình: bao gồm kiểm định Wald cho lỗi phương sai sai số thay đổi ở mô hình FEM (hoặc LM – Breusch và Lagrangian Multiplier để đánh giá phương sai sai số thay đổi của mô hình REM); Kiểm định Wooldridge để kiểm tra tự tương quan.

Bước 5: Nếu các kiểm định cho thấy mô hình có lỗi, hiệu chỉnh mô hình qua ước lượng GLS.

#### 4. Kết quả và thảo luận

##### 4.1. Kết quả ước lượng

Trước hết, cần kiểm tra tương quan cặp giữa các biến độc lập để tránh trường hợp xảy ra đa cộng tuyến giữa các biến độc lập trong mô hình. Kết quả giá trị phóng đại phương sai (VIF) được trình bày trong Bảng 2.

**Bảng 2: Hệ số phóng đại phương sai**

Biến	VIF	1/VIF
FD	1,28	0,781774
EG	1,22	0,817592
UNEM	1,22	0,820186
EDU	1,49	0,671012
POP	1,28	0,779703
Papi4	1,57	0,637115
VIF trung bình		1,62

Nguồn: Tính toán của tác giả.

**Bảng 3: Kết quả ước lượng và kiểm định**

Biến giải thích	OLS (SE)	FE (SE)	RE (SE)	GLS (SE)
FD	-,015*** (,004)	-,011* (,010)	-,014*** (,006)	-,011*** (,002)
EG	-,037*** (,015)	,005 (,017)	-,002* (,016)	-,0015* (,0089)
UNEM	,046* (,027)	,047 (,041)	,027 (,032)	,018 (,0203)
EDU	,015 (,011)	-,054*** (,017)	-,005 (,015)	-,0015 (,0091)
POP	-,551*** (,133)	,117 (1,831)	-,508** (,240)	-,662** (,1148)
Papi4	-,310*** (,121)	-,222* (,145)	-,271** (,132)	-,140* (,0893)
_cons	9,041*** (3,112)	13,609* (11,606)	15,762*** (3,676)	13,147*** (,865)
Wald test	Prob>chi2 = 0,0000			
Hausman test	Prob>chi2 = 0,3270			
Breusch - Lagrangian test	Prob > chibar2 = 0,0000			
Wooldridge test	Prob > F = 0,0000			

(\*\*\*)  $p < 0,01$ ; (\*\*)  $p < 0,05$ ; (\*)  $p < 0,1$ .

Nguồn: Tính toán của tác giả.

---

Qua kết quả hệ số phóng đại phương sai VIF ở Bảng 2 cho thấy các giá trị VIF tính được cao nhất là 1,57; thấp nhất là 1,22. Các giá trị VIF đều nhỏ hơn 2. Kết quả từ Bảng 2 cho phép kết luận rằng không tồn tại hiện tượng đa cộng tuyến giữa các biến độc lập được lựa chọn theo lý thuyết và đưa vào sử dụng trong mô hình (1).

Kết quả ước lượng thu được sẽ được trình bày trong Bảng 3.

Qua các kết quả kiểm định được trình bày trong Bảng 3 cho thấy các kết luận như sau:

- Kiểm định Wald test cho thấy mô hình FEM phù hợp hơn mô hình OLS trong ước lượng tác động theo phương trình (1).

- Kiểm định Hausman test cho thấy rằng giữa mô hình FEM và mô hình REM thì mô hình REM phù hợp để ước lượng hơn so với FEM.

- Kiểm định Breusch - Lagrangian và kiểm định Wooldridge cho thấy rằng tồn tại lỗi phương sai sai số thay đổi và tự tương quan trong mô hình REM. Do vậy, cần hiệu chỉnh hai lỗi này bằng ước lượng GLS.

#### **4.2. Thảo luận**

Qua kết quả thu được của ước lượng GLS, tác động của phân cấp tài khóa đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020 có những điểm đáng chú ý sau:

Phân cấp tài khóa (FD) có tác động đáng kể đến bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020. Tỷ lệ thu từ nội địa trong tổng các nguồn thu ở địa phương tăng lên 1% sẽ có tác động làm giảm khoảng 0,011 lần khoảng cách thu nhập của nhóm dân cư có thu nhập cao nhất với nhóm dân cư có thu nhập thấp nhất. Điểm đáng lưu ý là kết quả này tương đồng với các nghiên cứu thực nghiệm thực hiện cho nhóm các quốc gia phát triển trong giai đoạn khoảng từ những năm 1980 cho đến trước những năm 2000 (Sepulveda & Martinez-Vazquez, 2011; Tselios & cộng sự, 2011; Lessman, 2012; Sacchi & Saloti, 2014). Thêm nữa, vai trò tích cực này được thể hiện rất rõ rệt thông qua phân cấp tài khóa được thể hiện thông qua tăng cường nguồn thu địa phương. Tăng cường phân cấp tài khóa theo nguồn thu sẽ tạo điều kiện cho chính quyền tỉnh/ thành phố chủ động trong việc huy động và sử dụng ngân sách địa phương trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giảm bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm dân cư một cách có hiệu quả. Khác biệt so với các nghiên cứu thực nghiệm cho nhóm quốc gia phát triển, hầu hết các nghiên cứu về vấn đề này cho nhóm các quốc gia có thu nhập thấp lại cho thấy vai trò tiêu cực của phân cấp tài khóa đến mục tiêu cải thiện bất bình đẳng thu nhập (Zhang & Kanbur, 2005; Rodríguez Pose & Ezcurra, 2010). Kết luận này dẫn đến một hàm ý về chính sách thúc đẩy phân cấp tài khóa về nguồn thu mạnh mẽ hơn nữa để giảm bất bình đẳng thu nhập. Tuy nhiên, với một số tỉnh/ thành phố của Việt Nam vẫn duy trì tỷ lệ thu trên địa bàn tỉnh dưới 10% trong xuyên suốt giai đoạn nghiên cứu như Bắc Kạn; hay dưới 15% như Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn (Tổng cục Thống kê, 2021) sẽ gặp nhiều khó khăn trong chiến lược thúc đẩy phân cấp tài khóa để cải thiện tình trạng bất bình đẳng thu nhập.

Chỉ số kiểm soát tham nhũng (Papi4) cho thấy việc tăng cường kiểm soát tham nhũng, tăng cường tính minh bạch cấp tỉnh/thành phố cũng có tác động tích cực tới kết quả giảm bất bình đẳng thu nhập. Chỉ số kiểm soát tham nhũng địa phương tăng lên 1 đơn vị sẽ có tác động làm giảm bất bình đẳng thu nhập khoảng 0,14 lần tương ứng. Đồng thời, địa phương có xu hướng gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế (EG) 1% sẽ dẫn đến chênh lệch thu nhập giữa nhóm người giàu và người nghèo ở địa phương giảm 0,0015 lần tương ứng. Kết quả này có tính tương đồng cao với nghiên cứu của Nguyen & cộng sự (2020) cho thấy vai trò của kiểm soát tham nhũng và tăng trưởng kinh tế địa phương có vai trò quan trọng trong chiến lược giảm khoảng cách thu nhập giữa các nhóm dân cư. Nhìn chung, trong giai đoạn nghiên cứu, hầu hết các tỉnh/thành phố đều cải thiện chỉ số kiểm soát tham nhũng tốt hơn năm trước đó, trừ một số tỉnh như Vĩnh Phúc có xu hướng giảm từ năm 2018; hoặc Bình Định, Quảng Bình có chỉ số kiểm soát tham nhũng biến động hàng năm. Các thời điểm có chỉ số kiểm soát tham nhũng thấp các tỉnh trên đều ghi nhận xu hướng gia tăng về khoảng cách thu nhập giữa các nhóm dân cư. Theo số liệu thống kê (Tổng cục Thống kê, 2021), địa phương càng kiểm soát tốt vấn đề tham nhũng sẽ càng tạo cơ chế minh bạch trong thực thi các chính sách hỗ trợ nhóm người thu nhập thấp, nhóm người yếu thế trong xã hội, làm giảm bất bình đẳng thu nhập địa phương. Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng đóng vai trò tích cực cho giảm bất bình đẳng thu nhập, tuy nhiên tác động này tương đối nhỏ. Điều này hàm ý chính quyền tỉnh/thành phố cần tập trung cho nhóm chính sách về kiểm soát tình trạng tham nhũng hơn là chỉ tập trung cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao nhằm hướng tới giảm bất

---

bình đẳng thu nhập.

Cuối cùng, dấu hiệu ngược chiều từ biến quy mô dân số (POP) cho thấy trong giai đoạn 2016-2020 quy mô dân số gia tăng có thể không đến từ các hộ gia đình có thu nhập thấp, do vậy sự gia tăng quy mô dân số trong giai đoạn vừa qua không có tác động xấu đến bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm dân cư. Địa phương gia tăng khoảng 1% quy mô dân số (POP) tương ứng sẽ giảm khoảng 0,66 lần khoảng cách thu nhập.

Bên cạnh các nhân tố có ý nghĩa thống kê, kết quả ước lượng cho thấy không có minh chứng rõ ràng về tác động của một số yếu tố bao gồm tỷ lệ thất nghiệp trong lực lượng lao động trên 15 tuổi (UNEM) và tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (EDU) tới tình trạng bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam. Kết quả này dẫn đến một số vấn đề cần cân nhắc trong thời gian qua: nhóm dân cư có thu nhập thấp nhất ở các địa phương có thể còn chưa tiếp cận được tới việc làm, hoặc tiếp cận được việc làm tạo ra nguồn thu nhập cải thiện rõ rệt chất lượng cuộc sống. Nhu cầu việc làm bền vững và cải thiện được thu nhập kéo theo điều kiện tất yếu là lao động phải được đào tạo và đào tạo liên tục nhằm cải thiện kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo trong giai đoạn 2016-2020 ở địa phương hoàn toàn không có ý nghĩa đối với giảm bất bình đẳng thu nhập.

## 5. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu cho Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020, tác động tích cực của phân cấp tài khóa đến giảm bất bình đẳng thu nhập là khá rõ rệt. Bên cạnh đó, kiểm soát tham nhũng và tăng trưởng kinh tế địa phương cũng đóng vai trò tích cực cải thiện bất bình đẳng thu nhập địa phương. Do vậy, để thúc đẩy quá trình thực hiện mục tiêu giảm bất bình đẳng thu nhập, chính quyền địa phương cần quan tâm đến một số yếu tố có thể đóng vai trò định hướng cho giải pháp chính sách như sau:

(1) Tạo động lực đẩy mạnh phân cấp tài khóa cấp địa phương, khuyến khích chính quyền địa phương chủ động các nguồn thu và sử dụng hiệu quả các nguồn thu đi kèm cơ chế giám sát hiệu quả. Với tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nguồn thu địa phương vẫn từ thu thuế (Tổng cục Thống kê, 2020), các tỉnh/thành phố cần phát huy năng lực tự chủ các nguồn thu từ thuế, nguồn ngân sách trung ương sẽ hạn chế tối đa dự toán ứng trước, tạo cơ chế đẩy mạnh phân cấp tài khóa cấp địa phương.

(2) Tăng cường kiểm soát tình trạng tham nhũng và liên tục cải thiện cơ chế, cách thức quản lý cấp địa phương. Công tác chống tham nhũng của hầu khắp các tỉnh/thành phố đều được cải thiện liên tục với chỉ số Papi4 không có sự khác biệt quá lớn giữa các địa phương. Chính quyền cấp tỉnh/thành phố cần duy trì thành tựu này và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để tiếp tục đạt kết quả kiểm soát tham nhũng tốt hơn nữa.

(3) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, kết hợp với thực hiện hiệu quả các cách thức phân phối thu nhập, các chính sách kinh tế - xã hội hỗ trợ cho nhóm dân cư có thu nhập thấp. Tăng trưởng kinh tế chỉ tạo điều kiện cần thiết cho việc thực thi các chính sách phân phối hiệu quả hơn giữa các nhóm dân cư nhằm giảm bất bình đẳng. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng luôn cần được chính quyền địa phương cân nhắc đồng thời với việc kiểm soát tham nhũng tránh thất thoát, đồng thời phân phối và tái phân phối thu nhập hợp lý giữa các nhóm dân cư.

(4) Kiểm soát vấn đề gia tăng quy mô dân số địa phương để không tạo áp lực cho các hộ gia đình có thu nhập thấp ở địa phương, đồng thời có chính sách hỗ trợ thu nhập hoặc miễn giảm các chi phí giáo dục, y tế cho trẻ em ở nhóm dân cư thu nhập thấp.

Nghiên cứu đánh giá tác động của phân cấp tài khóa đến bất bình đẳng thu nhập với dữ liệu của 63 tỉnh/thành phố ở Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020. Với hạn chế về thời gian thu thập dữ liệu, kết quả của nghiên cứu không phản ánh được tác động này trong bối cảnh nền kinh tế trong giai đoạn bị tác động của đại dịch Covid và giai đoạn hậu Covid cho đến nay. Các biến đưa vào mô hình ước lượng hoàn toàn dựa trên nghiên cứu của Osakwe & Solleder (2023). Trong khả năng tiếp cận các nguồn tài liệu tham khảo, các nghiên cứu trước đây không cho thấy sự khác biệt về các nhân tố tác động đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam so với các quốc gia hay nhóm quốc gia khác trên thế giới. Trong tương lai, nghiên cứu có thể mở rộng thời gian thu thập dữ liệu và nghiên cứu thêm tác động của đại dịch Covid và những nhân tố khác đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam.

---

## Tài liệu tham khảo:

- Bardhan, P. & Mookherjee, D. (2006), 'Decentralization, corruption and government accountability: an overview', in *International Handbook on the Economics of Corruption*, Rose-Ackerman, S. (Ed.), Cheltenham, UK: Edward Elgar.
- Bui, M.T., Le, T.H. & Park, D. (2023), 'Impacts of fiscal decentralization on local development in Vietnam: A disaggregated analysis', *Economics of Transition and Institutional Change*, 31(1), 3-31.
- Davey, K. (2004), *Fiscal Decentralisation in South-Eastern Europe*, Budapest: The Local Government and Public Reform Initiative.
- Dollar, D. & Kraay, A. (2002), 'Growth is good for the poor', *Journal of Economic Growth*, 7, 195-225.
- Ezcurra, R. & Pascual, P. (2008), 'Fiscal decentralization and regional disparities: Evidence from several European Union countries', *Environment and Planning A*, 40, 1185-1201.
- Gil, C., Pascual, P. & Rapun, M. (2004), 'Regional economic disparities and decentralization', *Urban Studies*, 41(1), 71-94.
- Hindriks, J. & Gareth, D.M. (2006), *Intermediate Public Economics*, MIT Press.
- Hung, N.T. & Thanh, S.D. (2022), 'Threshold effects of fiscal decentralization on income inequality: Evidence from Vietnam', *Cogent Business & Management*, 9(1), DOI: 10.1080/23311975.2022.2111851.
- Lessmann, C. (2012), 'Regional inequality and decentralization: an empirical analysis', *Environment and Planning A*, 44, 1363-1388.
- McKinnon, R. (1995), 'Intergovernmental competition in Europe with and without a common currency', *Journal of Policy Modelling*, 17, 463-478.
- Nguyen, H.T., Vo, T.H.N., Le, D.D.M. & Nguyen, V.T. (2020), 'Fiscal decentralization, corruption, and income inequality: Evidence from Vietnam', *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 7(11), 529-540. Doi: 10.131106/JAFEB.2020.VOL7.N011.529.
- Oates, W. (1972), *Fiscal federalism*, New York, NY: Harcourt.
- OECD (2011), *Divided We Stand: Why Inequality Keeps Rising*, OECD Publishing, Paris,
- Osakwe, P.N. & Olga Solleder, O. (2023), 'Understanding the drivers of income inequality within and across countries: Some new evidence', *UNCTAD Working Papers #2*, United Nations Conference on Trade and Development.
- Padovano, F. (2007), *The Politics and Economics of Regional Transfers*, Edward Elgar Publishing.
- Prud'homme, R. (1995), 'The danger of decentralization', *World Bank Research Observer*, 10(2), 201-220.
- Qian, Y. & Weingast, B.R. (1997), 'Federalism as a commitment to preserving market incentives', *Journal of Economics Perspectives*, 11(4), 83-92.
- Rodríguez-Pose, A. & Ezcurra, R. (2010), 'Does decentralization matter for regional disparities? A cross-country analysis', *Journal of Economic Geography*, 10, 619-644.
- Sacchi, A. & Salotti, S. (2014), 'The effects of fiscal decentralization on household income inequality: Some empirical evidence', *Spatial Economic Analysis*, 9(2), 202-222.
- Sepulveda, C.F. & Martinez-Vazquez, J. (2011), 'The consequences of fiscal decentralization on poverty and income equality', *Environment and Planning C: Government and Policy*, 29, 321-343.
- Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám thống kê 2020*, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê 2021*, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội.
- Tselios, V., Rodriguez-Pose, A., Pike, A., Tomaney, J. & Torrisi, G. (2011), 'Income inequality, decentralization, and regional development in Western Europe', *Working Papers Series in Economics and Social Sciences 2011/16*, Imdea Institute of Social Sciences.
- Zhang, X. & Kanbur, R. (2005), 'Spatial inequality in education and health care in China', *China Economic Review*, 16, 189-204.